

Số: 03/2026/QĐST-KDTM

Lâm Đồng, ngày 20 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 12/2026/TLST-KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH Ca.

Trụ sở: Số 2/42 T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn Cảnh. Chức vụ: Giám đốc;
địa chỉ: Số 02, đường số 24B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Nông sản A.

Trụ sở: Số 12, thôn T, xã H, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thu T sinh năm 1997. Trú tại:
Số 149, đường H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Phạm Thị Thu T sinh năm 1997; Trú tại: Số 149, đường H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn F; Trụ sở: Số 1, đường 24B, phường B,

thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Bà Diệp Thị Mỹ H –
Chức vụ: Giám đốc

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về yêu cầu khởi kiện: Bị đơn Công ty TNHH Nông sản A phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty TNHH Ca số tiền còn lại là 394.700.000 đồng (trăm chín mươi tư triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán trên số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Nguyên đơn Công ty TNHH Ca phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí là 4.933.750 đồng (bốn triệu chín trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng), được khấu trừ vào 11.985.567 đồng (mười một triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011302 ngày 16/06/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (do ông Lê Vĩnh Tường nộp thay). Hoàn trả cho Công ty TNHH Ca 7.051.817 đồng (bảy triệu không trăm năm mươi một nghìn tám trăm mười bảy đồng) tạm ứng án phí còn thừa.

Bị đơn Công ty TNHH Nông sản A phải chịu $\frac{1}{2}$ án phí là 4.933.750 đồng (bốn triệu chín trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực B – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực B – Lâm Đồng;
- Lưu: HS, AV.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phụng Diễm